

ÔN TẬP HKI_Khoa học tự nhiên 6

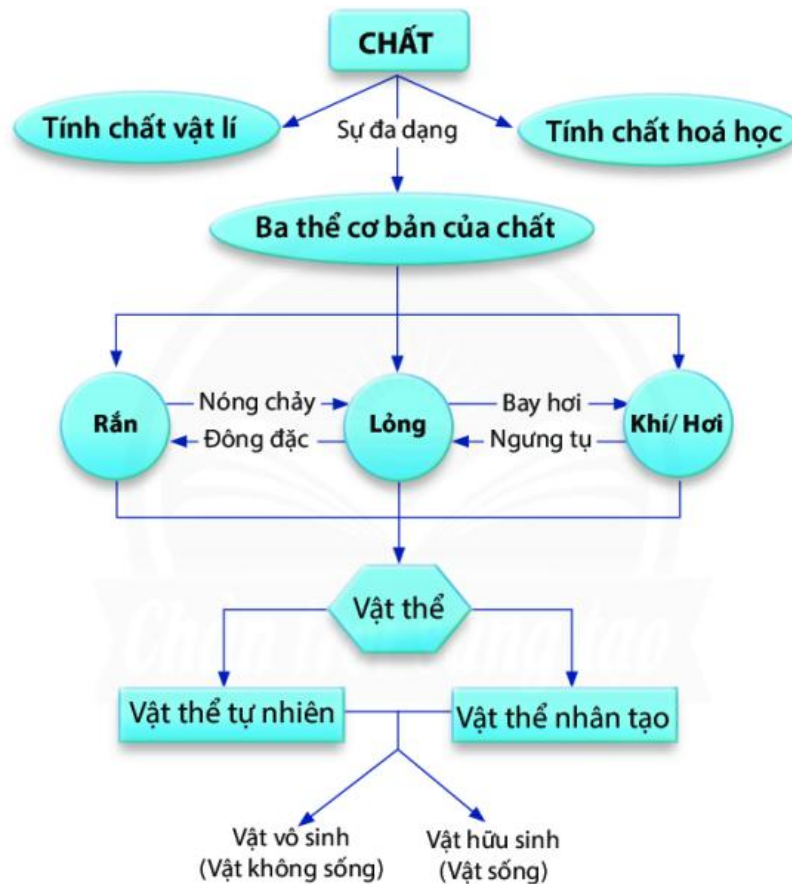
A. Hệ thống hóa kiến thức

(HS kết hợp cùng với đề cương để ôn tập kiến thức)

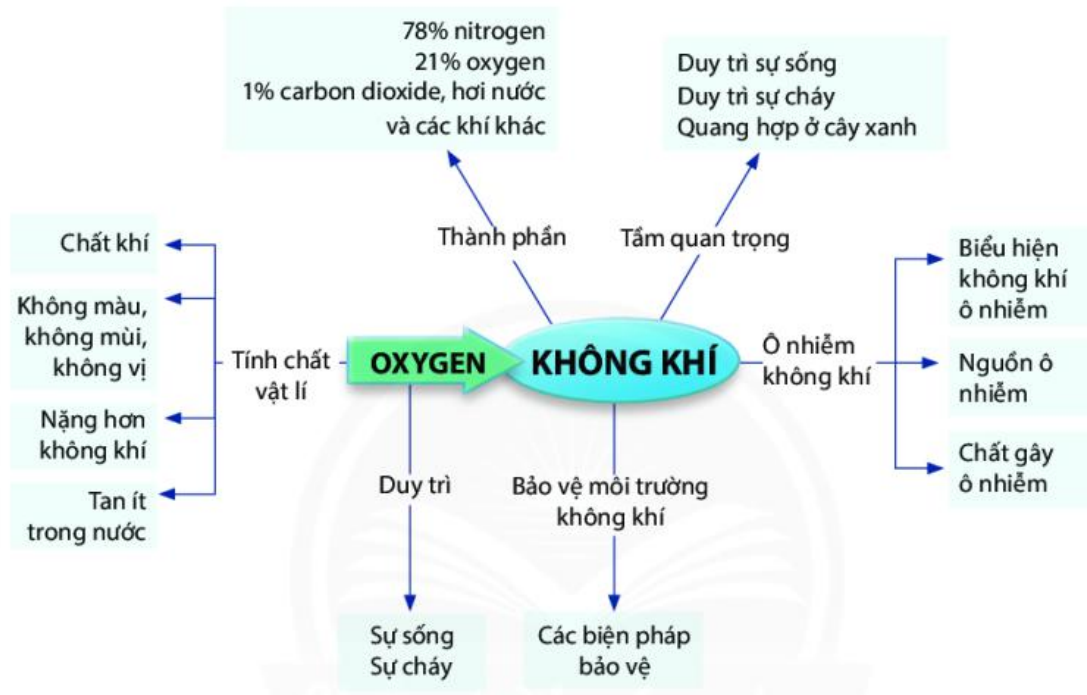
Chủ đề 1: Các phép đo



Chủ đề 2: Các thể của chất



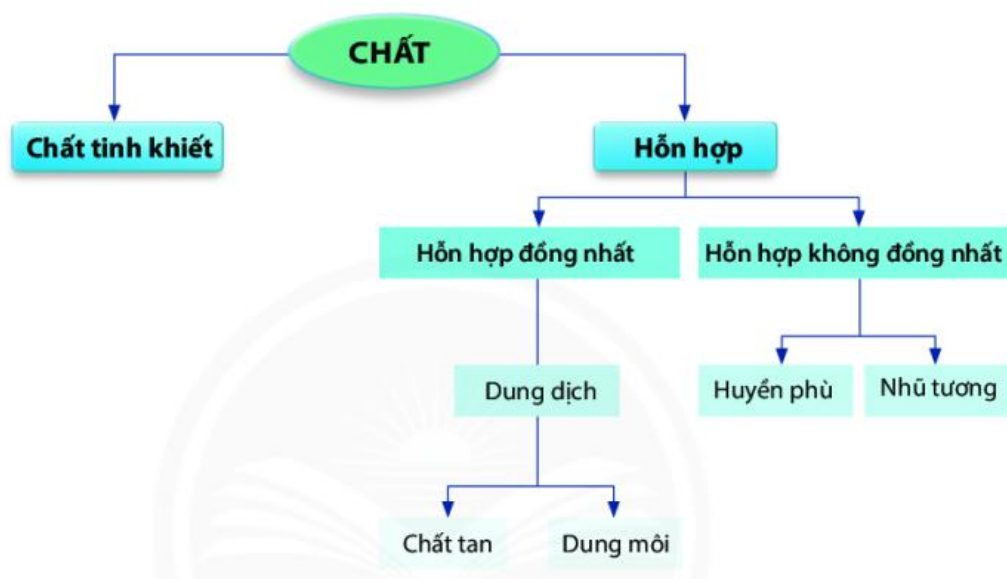
Chủ đề 3: Oxygen và không khí

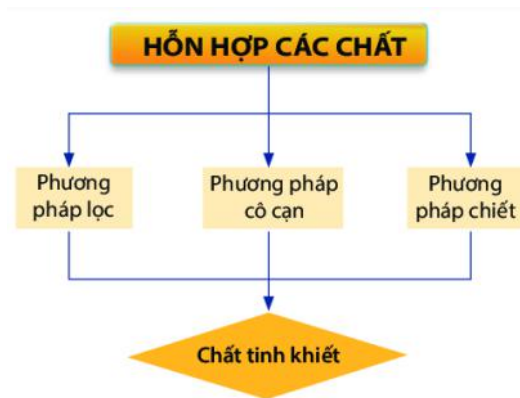


Chủ đề 4: Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực-thực phẩm thông dụng. Tính chất và ứng dụng

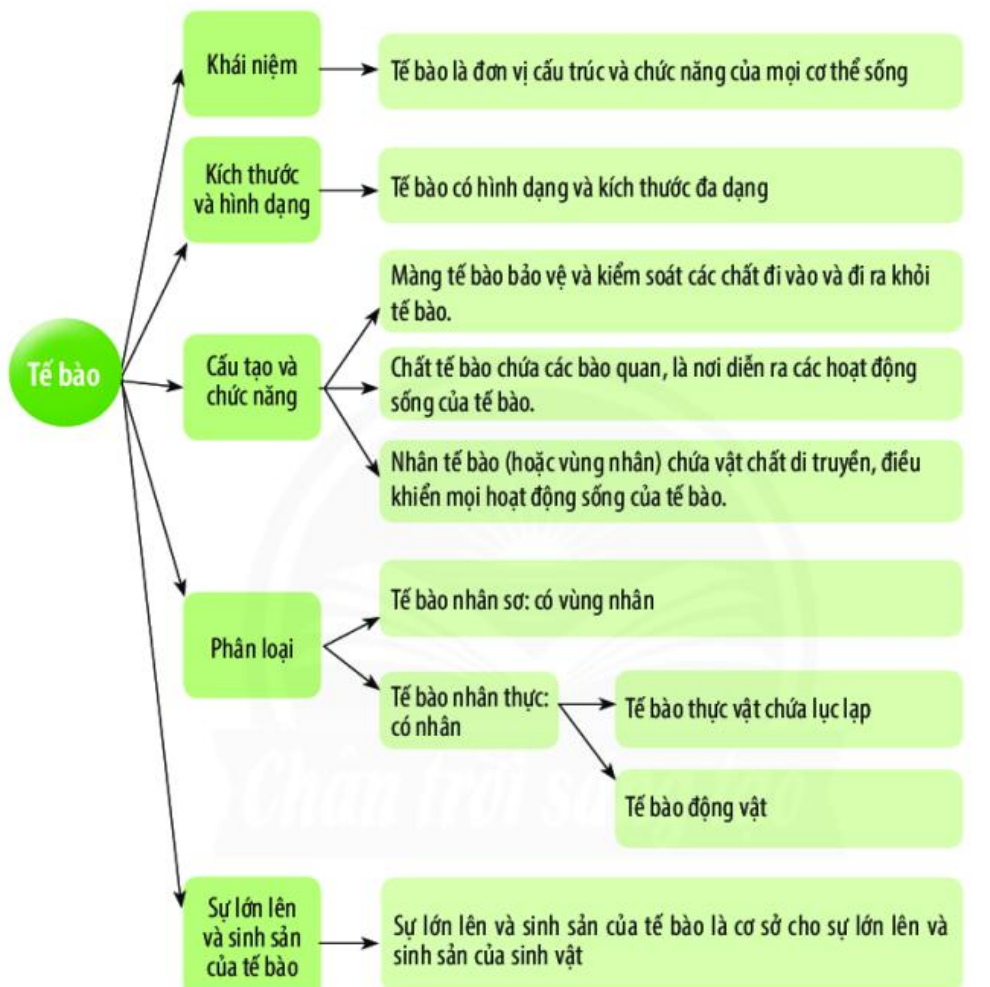


Chủ đề 5: Chất tinh khiết-Hỗn hợp. Phương pháp tách các chất





Chủ đề 6: Tế bào-Đơn vị cơ sở của sự sống



Chủ đề 7: Từ tế bào đến cơ thể



B. Bài tập

Câu 1: Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để:

- A. Đặt mắt đúng cách
- B. Đọc kết quả đo chính xác
- C. Đặt vật đo đúng cách
- D. Lựa chọn thước đo phù hợp

Câu 2: Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là gì?

- A. Giờ
- B. Phút
- C. Giây
- D. Ngày

Câu 3: Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là:

- A. đề-xi-mét (dm)
- B. mét (m)
- C. cen-ti-mét (cm)
- D. mi-li-mét (mm)

Câu 4: Một cái bàn có chiều dài lớn hơn 0,5m và nhỏ hơn 1m. Dùng thước nào sau đây để đo chiều dài của bàn là thuận lợi và chính xác nhất?

- A. Thước có GHĐ là 20 cm và ĐCNN là 1mm.
- B. Thước có GHĐ là 1m và ĐCNN là 1cm.
- C. Thước có GHĐ là 0,5m và ĐCNN là 1cm.
- D. Thước có GHĐ là 1m và ĐCNN là 1mm.

Câu 5: Khi đo nhiều lần chiều dài của quyển sách mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả phép đo?

- A. Giá trị của lần đo cuối cùng.
- B. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.
- C. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.
- D. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.

Câu 6: Trên vỏ hộp bánh có ghi 500 g, con số này có ý nghĩa gì?

- A. Khối lượng bánh trong hộp
- B. Khối lượng cả bánh trong hộp và vỏ hộp
- C. Sức nặng của hộp bánh
- D. Thể tích của hộp bánh

Câu 7: Để chế tạo nhiệt kế y tế đo nhiệt độ người ta chủ yếu dựa vào hiện tượng nào?

- A. Sự co giãn của chất khí
- B. Sự co giãn của chất lỏng
- C. Sự co giãn của chất lỏng và chất rắn
- D. Sự co giãn của chất rắn

Câu 8: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.
- B. Độ dẫn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau.
- C. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi.
- D. Chất lỏng nở ra khi nóng lên.

Câu 9: Khi được đun nóng, quá trình đá tan chảy thành trạng thái lỏng gọi là gì?

- A. Sự ngưng tụ
- B. Sự nóng chảy
- C. Sự đông đặc
- D. Sự bay hơi

Câu 10: Ở điều kiện thường, nước tồn tại ở trạng thái nào:

- A. Rắn
- B. Lỏng
- C. Khí
- D. Hơi

Câu 11: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?

- A. Hoà tan đường vào nước.
- B. Cô cạn nước đường thành đường.
- C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.
- D. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 12: Trường hợp nào sau đây cần bình dưỡng khí chứa oxygen?

- A. Vận động viên tham gia cuộc thi chạy
- B. Cô giáo đang giảng bài trên lớp
- C. Người thợ lặn xuống đáy biển để khám phá đại dương
- D. Chạy xe ngoài đường nhiều khói bụi

Câu 13: Biện pháp nào sau đây **không** có tác dụng giảm thiểu sự ô nhiễm không khí

- A. Sử dụng xe đạp làm phương tiện đi lại
- B. Thu gom rác thải đúng nơi quy định
- C. Xe chở vật liệu xây dựng không được phủ bạt che chắn
- D. Sử dụng tiết kiệm điện

Câu 14: An ninh năng lượng là?

- A. Sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới nhiều dạng khác nhau, ưu tiên nguồn năng lượng sạch và giá rẻ
- B. Sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới một dạng duy nhất
- C. Sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới nhiều dạng khác nhau, ưu tiên nguồn năng lượng sạch, giá cao
- D. Sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới một dạng duy nhất, giá thành cao

Câu 21: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
- B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
- C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.
- D. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 16: Nhiên liệu có thể tồn tại ở những trạng thái nào?

- A. Rắn
- B. Rắn hoặc lỏng
- C. Rắn, lỏng hoặc khí
- D. Rắn hoặc khí

Câu 17: Trong các vật liệu sau đây, vật liệu nào dẫn điện tốt nhất?

- A. Nhựa
- B. Gỗ
- C. Kim loại
- D. Thủy tinh

Câu 18: Vật nào sau đây là nguyên liệu?

- A. Thủy tinh
- B. Xi măng
- C. Đất sét
- D. Gạch ống

Câu 19: Biện pháp nào sau đây được sử dụng để sử dụng gas hiệu quả và tiết kiệm:

- A. Luôn để gas ở mức cao nhất.
- B. Luôn để gas ở mức thấp nhất.
- C. Điều chỉnh lượng gas phù hợp với nhiệt độ cần thiết.
- D. Mở van bình gas ở mức lớn nhất.

Câu 20: Chất nào sau đây chiếm thể tích lớn nhất trong không khí

- A. Nitrogen
- B. Oxygen
- C. Hydrogen
- D. Carbon dioxide

Câu 21: Lương thực là nguồn cung cấp năng lượng chính, thành phần chủ yếu là:

- A. Chất dinh dưỡng
- B. Chất đạm.
- C. Chất béo.
- D. Tinh bột.

Câu 22: Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Carbohydrate (tinh bột)
- B. Protein (chất đạm)
- C. Lipit (chất béo)
- D. Vitamin

Câu 23: Cây trồng nào sau đây **không** được xem là cây lương thực?

- A. Lúa mạch
- B. Ngô
- C. Mía
- D. Lúa

Câu 24: Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

- A. Gỗ.
- B. Nước khoáng.
- C. Sodium chloride.
- D. Nước biển.

Câu 25: Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào:

- A. tính chất của chất
- B. thể của chất
- C. mùi vị của chất
- D. số chất tạo nên

Câu 26: Hai chất lỏng không hoà tan vào nhau nhưng khi chịu tác động, chúng lại phân tán vào nhau thì gọi là:

- A. Dung dịch.
- B. Chất tinh khiết
- C. Huyền phù
- D. Nhũ tương

Câu 27: Một chất lỏng và một chất rắn không hòa tan vào nhau, nhưng khi chịu tác động chúng phân tán trong nhau thì gọi là:

- A. Dung dịch.
- B. Chất tinh khiết
- C. Huyền phù
- D. Nhũ tương

Câu 28: Muốn hoà tan được nhiều muối ăn vào nước, ta **không nên** sử dụng phương pháp nào dưới đây?

- A. Nghiền nhỏ muối ăn.
- B. Đun nóng nước.
- C. Vừa cho muối ăn vào nước vừa khuấy đều.
- D. Bỏ thêm đá lạnh vào.

Câu 29: Hỗn hợp nào sau đây **không** phải là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước đường.
- B. Hỗn hợp nước muối
- C. Hỗn hợp bột mì và nước
- D. Hỗn hợp nước và cồn.

Câu 30: Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?

- A. Lọc.
- B. Lắng.
- C. Chiết.
- D. Cô cạn.

Câu 31: Cho một thìa đường vào 1 lít nước ta thấy đường tan hết tạo thành nước đường-hỗn hợp lỏng đồng nhất. Khi đó, **nước** được gọi là:

- A. Dung môi.
- B. Chất tan.
- C. Hỗn hợp.
- D. Dung dịch.

Câu 32: Ở vùng đồng bằng sông Hồng, hằng năm vào mùa lũ, sau khi nước rút để lại một lớp phù sa màu mỡ. Nước sông mùa lũ là:

- A. Dung dịch.
- B. Nhũ tương.
- C. Huyền phù.
- D. Hỗn hợp đồng nhất.

Câu 33: Dựa vào tính chất nào của xăng để tách được xăng ra khỏi hỗn hợp nước và xăng?

- A. Xăng không tan và nặng hơn nước.
- B. Xăng không tan và nhẹ hơn nước.
- C. Xăng không tan trong nước.
- D. Xăng nặng hơn nước..

Câu 34: Thành phần cấu tạo nào **không** có ở tế bào nhân sơ?

- A. Màng tế bào.
- B. Tế bào chất.
- C. Vùng nhân
- D. Màng nhân.

Câu 35: Tế bào lớn lên và sinh sản có ý nghĩa gì với thực vật?

- A. Giúp cây nhỏ đi
- B. Giúp cây chậm phát triển
- C. Giúp cây lớn lên
- D. Không có ý nghĩa gì

Câu 36: Màu xanh của thực vật do bào quan nào quyết định?

- A. Lục lạp
- B. Nhân tế bào
- C. Không bào
- D. Thành tế bào

Câu 37: Vị trí của màng tế bào nằm ở đâu trong tế bào?

- A. Nằm bên trong cùng của tế bào
- B. Nằm ở trung tâm tế bào
- C. Bao bọc bên ngoài tế bào
- D. Xuất hiện ở mặt trên của tế bào

Câu 38: Hệ cơ quan trong cơ thể thực vật gồm:

- A. Hệ trong và hệ ngoài
- B. Hệ rễ và hệ cây
- C. Hệ chồi và hệ rễ
- D. Hệ trên và hệ dưới

Câu 39: Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo bởi:

- A. Một hay hai tế bào, thực hiện được chức năng của cơ thể sống
- B. Một tế bào, thực hiện được chức năng sinh sản
- C. Một tế bào, thực hiện được chức năng của một cơ thể sống
- D. Nhiều tế bào, thực hiện được chức năng của một cơ thể sống

Câu 40: Nhân tế bào **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nhân điều khiển hoạt động sống của tế bào
- B. Nhân chứa các bào quan của tế bào
- C. Nhân chứa vật chất di truyền
- D. Nhân phân đôi khi thực hiện quá trình phân chia tế bào

Câu 41: Sinh vật nào sau đây **không** phải cơ thể đơn bào?

- A. Trùng giày.
- B. Trùng roi.
- C. Cá chép.
- D. Trùng biến hình.

Câu 42: Từ 1 tế bào ban đầu. sau n lần phân chia sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 2^n tế bào con.
- B. $2n$ tế bào con.
- C. $(2 + n)$ tế bào con.
- D. $(2 - n)$ tế bào con.

Câu 43: Một tế bào sau 4 lần phân chia tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 16 TB con.
- B. 8 TB con
- C. 9 TB con.
- D. 32 TB con

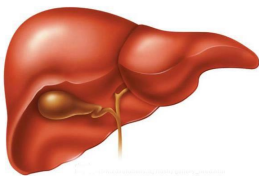
Câu 44: Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

- A. 2
- B. 4
- C. 6
- D. 8

Câu 45: Đâu **không** phải tên hệ cơ quan ở cơ thể người?

- A. Hệ tiêu hóa.
- B. Hệ tuần hoàn.
- C. Hệ bài tiết.
- D. Hệ chồi.

Câu 46: Tên cấp độ tổ chức của cơ thể sống tương ứng với hình ảnh dưới đây là gì?



- A. Mô
- B. Hệ cơ quan
- C. Cơ quan
- D. Tế bào

Câu 47: Đơn vị cơ sở của sự sống là gì?

- A. Mô
- B. Hệ cơ quan
- C. Cơ quan
- D. Tế bào

Câu 48: Hầu hết các sinh vật có kích thước khác nhau là do đâu?

- A. Số lượng tế bào của mỗi cơ thể là khác nhau.
- B. Kích thước tế bào khác nhau.
- C. Mức độ tiến hóa của sinh vật.
- D. Môi trường sống của sinh vật.

Câu 49: Trong cơ thể đa bào cấp độ tổ chức sống cao nhất là:

- A. Mô
- B. Hệ cơ quan
- C. Cơ quan
- D. Cơ thể

Câu 50: Cơ thể đơn bào được cấu tạo từ:

- A. Hàng trăm tế bào
- B. Hàng nghìn tế bào
- C. Một tế bào
- D. Một số tế bào